

Bản án số: 400/2022/HS-ST

Ngày: 26-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Trường Sơn
2. Bà Lê Thị Nhanh

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 380/2022/HSST ngày 01/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4524/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thế A; Sinh ngày: 04 tháng 6 năm 1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 107/32/6 PVH, Phường C, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: phòng số 505, khách sạn Bình Hưng, số 9A-9B đường NTB, Phường Q, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Phạm Văn L và bà Trần Thị T; Có vợ: Võ Thị Thu T, sinh năm: 1994 (chưa đăng ký kết hôn) và 02 người con, lớn sinh năm: 2016, nhỏ sinh năm: 2019; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 15/3/2019 bị Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 32/2019/HSST, đến ngày 10/01/2021 nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, ngày 30/01/2021 chấp hành xong hình phạt tù;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2021– Có mặt.

2. Trịnh Trung H; Sinh ngày: 10/10/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 538/23 LTK, Phường L, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng số 404, nhà số 142, đường AD, Phường P, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trịnh Văn H và bà Phạm Thị H; Có vợ: Đồng Thị Kim T, sinh năm: 1993 (đã ly hôn) và 01 người con, sinh năm: 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 24/02/2017 bị Tòa án nhân dân quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo bản án số 23/2017/HSST, đến ngày 17/4/2017 nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, ngày 13/7/2018 chấp hành xong hình phạt tù;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2021– Có mặt.

- Người bào chữa:

1. Ông Đoàn A Phương V, là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Chung Vinh - Đoàn luật sư Tp.Hồ Chí Minh bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Phạm Thế A– Có mặt.

2. Bà Nguyễn Ngọc T, là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hồ Trung H - Đoàn luật sư Tp.Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Trịnh Trung H – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trần Lương Thị Huyền T; Sinh năm: 1994; Trú tại: 24B HĐ, phường PH, thành phố NT, tỉnh KH – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 10 phút, ngày 21/11/2021, tại khu vực ngã tư đường P và đường LD, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác 363 của Công an Quận E phối hợp với Công an phường Bến Nghé, Quận E phát hiện bắt quả tang Phạm Thế A đang ngồi tại ghế trước phía bên phải của xe ô tô biển số 79A-091.21 do Trần Lương Thị Huyền T điều khiển có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Thu giữ dưới chân của Phạm Thế A 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 90,0903 gam, loại Methamphetamine. Thu giữ bên trong túi vải đặt bên cạnh vị trí Phạm Thế A đang ngồi 01 khẩu súng màu bạc và 03 viên đạn bằng kim loại thuộc nhóm công cụ hỗ trợ.

Tiến hành mở rộng điều tra vụ án. Vào lúc 02 giờ 45 phút, ngày 21/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận E khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Trung H tại phòng số 404, nhà số 142, đường A4, Phường P, quận TB phát hiện và thu giữ: 01 hộp giấy màu đỏ bên trong có lá, hoa, cành cây khô là cần sa có tổng khối lượng 6,0850 gam; 01 hộp giấy màu đen bên trong chứa 50 viên nén màu xA là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 23,1058 gam, loại MDMA, Ketamine, Diazepam; 01 hộp giấy màu đen, bên trong có 01 cân điện tử và 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,0495 gam, loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 khẩu súng màu bạc là súng mô hình, không thuộc nhóm vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ; 01 viên đạn bằng kim loại thuộc nhóm vũ khí thể thao. Trịnh Trung H khai toàn bộ số ma túy và đồ vật bị tạm giữ nêu trên là của H.

Vào lúc 05 giờ 00 phút, ngày 21/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận E khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thế A tại phòng số 505, khách sạn Bình Hưng, số 9A-9B Nguyễn Thái Bình, Phường Q, quận TB phát hiện thu giữ 01 cân điện tử.

Lúc 10 giờ 00 phút, ngày 22/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận E khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thế A tại nhà số 107/32/6 PVH, Phường C, quận TB, kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật gì.

Tất cả ma túy và súng, đạn thu giữ của các bị can trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 6311/KLGD-MT; 6312/KLGD-MT ngày 29/11/2021; 6332/KLGD-MT ngày 24/11/2021; 6543/KLGD-MT ngày 20/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL từ 79 đến 84).

Quá trình điều tra, Phạm Thế A khai nhận: Sử dụng ma túy đá và thuốc lắc từ khoảng năm 2010 cho đến khi bị bắt quả tang ngày 21/11/2021. Nguồn ma túy mua của một người đàn ông tên “Tất” (không rõ lai lịch) 02 lần cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 10/11/2021, Phạm Thế A đặt mua của “Tất” 10 gam ma túy đá với giá 2.800.000 đồng để sử dụng cùng với Trịnh Trung H 03 lần (ngày 10/11/2021, sáng và chiều ngày 19/11/2021) tại Phòng số 404, nhà số 142, Đường A4, Phường P, quận TB.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/11/2021, Phạm Thế A đến khu vực hẻm 168 TVQ, Phường J, quận TB gặp và mua của “Tất” 02 gói ma túy đá với giá 6.200.000 đồng. Thế A dự định sẽ bán lại số ma túy này cho người nghiện với giá 8.000.000 đồng, hưởng lợi số tiền là 1.800.000 đồng. Đến buổi tối cùng ngày, Thế A đem ma túy và súng, đạn cất giấu trên xe ô tô biển số 79A-091.21 của Trần Lương Thị Huyền T, sau đó nhờ T chở đến khu vực Quận M để giải quyết công việc nhưng khi T chở Thế A đến khu vực ngã tư giữa đường P và đường LD, Quận E thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Ngoài ra, Phạm Thế A còn khai vào buổi tối ngày 20/11/2021, khi Thế A cùng bạn gái là Trần Lương Thị Huyền T đang ở trong phòng 505 khách sạn Bình Hưng thì T có kiểm tra ví tiền của Thế A và phát hiện bên trong ví có 01 viên thuốc lắc. Thế A có nói cho T biết đây là viên thuốc lắc được bạn bè ngoài xã hội (không rõ lai lịch) cho sử dụng nhưng do Thế A không sử dụng thuốc lắc nên cất giữ trong ví và nhờ T cất giữ viên thuốc lắc này. Sau khi bị Cơ quan Công an bắt giữ, Thế A biết được trong thời gian Thế A đi ra ngoài thì T một mình ở trong phòng khách sạn đã sử dụng hết viên thuốc lắc nêu trên.

Đối với 01 khẩu súng màu bạc và 03 viên đạn bằng kim loại thuộc nhóm công cụ hỗ trợ, Thế A khai nhận do được Trịnh Trung H giới thiệu mua của một người đàn ông tên “Phước” (không rõ lai lịch) với giá 9.000.000 đồng.

Trịnh Trung H khai nhận: Nguồn gốc của số hoa, lá, cây cần sa đã bị thu giữ là của H được một người bạn ngoài xã hội có tên thường gọi là “Tuấn Đà Lạt” (không rõ lai lịch) cho để sử dụng; 50 viên nén màu xA là ma túy (thuốc lắc) do H mua của một người phụ nữ có tên thường gọi là “Bé Hiền” (không rõ

lai lịch) để sử dụng. H mua của “Bé Hiền” tổng cộng 55 viên thuốc lắc với giá 3.000.000 đồng và H đã sử dụng hết 05 viên nên chỉ còn lại 50 viên thuốc lắc bị thu giữ nêu trên. Riêng số ma túy đá Methamphetamine bị thu giữ, H khai là do Phạm Thế A đem đến nhà H sử dụng chung với H còn dư nên H gom lại đem cất giấu trong nhà để khi nào cần thì lấy ra sử dụng.

Về nguồn gốc của 01 khẩu súng màu bạc đã bị thu giữ là súng mô hình của Trịnh Trung H đặt mua trên mạng với giá 520.000 đồng, còn 01 viên đạn kim loại H nhặt được ngoài đường. H sử dụng khẩu súng và viên đạn nêu trên để trưng bày trong nhà.

Trần Lương Thị Huyền T khai phù hợp với Phạm Thế A về việc T và Thế Aquen biết với nhau vào khoảng tháng 8/2021, thông qua sự giới thiệu của Trịnh Trung H. T khai không biết và không liên quan đến việc Thế A cất giấu ma túy và súng, đạn trên xe ô tô của T điều khiển. Do đó không có căn cứ xác định T có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Thế A, nhưng kết quả xét nghiệm T “dương tính” với chất ma túy tổng hợp, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận E đã bàn giao T cho Công an phường Bến Nghé, Quận E xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với việc Thế A đưa cho T cất giữ 01 viên thuốc lắc, sau đó T đã tự ý sử dụng hết, Thế A không biết, nên không có cơ sở xác định loại ma túy, khối lượng của viên ma túy này, nên không đủ căn cứ xử lý Thế A và T về hành vi này.

Đối với các đối tượng tên “Tất”, “Tuấn Đà Lạt”, “Bé Hiền” do Phạm Thế A, Trịnh Trung H khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

*Vật chứng của vụ án: đã được liệt kê tại PH nhập kho vật chứng của Phòng Cảnh sát điều tra (PC04) và Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (PC10) Công an Thành phố Hồ Chí Minh, gồm có:

- + Thu giữ của Phạm Thế A:
 - 01 gói niêm phong bên ngoài ghi “6311/21-1367 Q1” là mẫu vật còn lại sau khi giám định;
 - 02 điện thoại di động hiệu Iphone, Phạm Thế A mua và sử dụng liên lạc mua bán ma túy;
 - 01 cân điện tử, 01 túi vải;
 - 01 khẩu súng kim loại màu bạc, có ký hiệu 21TH7005 và 03 viên đạn bằng kim loại: thuộc nhóm công cụ hỗ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao cho Công an Quận E ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Thế A về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ;
 - 01 xe máy biển số 65D1-523.06, qua xác minh xe do chị Nguyễn Trần Giáng M (sinh năm 1990, địa chỉ: 17A/1 LTHG, phường TA, quận BT, Thành phố CT) đứng tên chủ sở hữu. Chị M khai mua chiếc xe máy trên vào năm 2021. Đến khoảng tháng 6/2021, đã bán lại cho một người (không rõ lai lịch) và không làm thủ tục sang tên. Chị M không có yêu cầu gì và cam kết không khiếu nại gì liên quan đến chiếc xe máy nêu trên. Phạm Thế A khai đây là xe máy của Tín (không rõ lai lịch) nhờ Thế A giữ giúp nhưng do vào giữa tháng 11/2021, Thế A

ra thành phố Nha T chơi nên đem xe đến gửi tại chỗ ở của Trịnh Trung H. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm người có liên quan đến xe máy trên nhưng hiện chưa có ai liên hệ để giải quyết.

+ Thu giữ của Trịnh Trung H:

- 03 gói niêm phong bên ngoài ghi 6312/21-1368 Q1, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định;

- 01 gậy kim loại, 01 dao kim loại, 01 dao xép.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 hộp giấy màu đỏ, 02 hộp giấy màu đen; 01 cân điện tử,

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone;

- 01 viên đạn bằng kim loại: thuộc nhóm vũ khí thể thao, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao cho Công an Quận E ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định;

- 01 khẩu súng màu bạc, có ký hiệu 500 S&W MAGNUM: là súng mô hình, không thuộc nhóm vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ. Trịnh Trung H khai là súng mô hình do H đặt mua trên mạng để trưng bày trong nhà.

- 01 xe máy biển số 59S2-334.36 qua giám định số khung, số máy bị mài đục không xác định được số nguyên thủy. Trịnh Trung H khai đây là xe máy của Minh (không rõ lai lịch) nhờ H sửa chữa giúp nhưng chưa đến lấy về. Qua xác minh biển số 59S2-334.36 do bà Lê Thị Kim D (nơi thường trú: số 18A Nguyễn Huy L, Phường V, quận BT) đứng tên đăng ký nhưng hiện nay bà D đã đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng báo mời bà Lê Thị Kim D đến làm việc liên quan đến chiếc xe biển số 59S2-334.36 nhưng đến nay bà D chưa đến làm việc.

+ Thu giữ của Trần Lương Thị Huyền T:

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone. Kết quả kiểm tra 02 điện thoại di động nêu trên không phát hiện dữ liệu có liên quan đến vụ án, là tài sản hợp pháp của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 điện thoại trên cho T.

- 01 xe ô tô hiệu Mazda, biển số 79A-09121 qua xác minh xe do ông VN (sinh năm: 1952, nơi thường trú: 49 Lê Thành Phương, phường Phương Sài, thành phố Nha T, tỉnh KH) là chủ sở hữu. A Nguyễn Ngọc T được ông VN ủy quyền khai ông N cho Công ty TNHH TM&DV ANT thuê dài hạn chiếc xe ô tô trên từ ngày 08/4/2021 đến ngày 31/12/2021. Trần Lương Thị Huyền T khai T thuê xe ô tô trên của Công ty TNHH TM&DV ANT tại thành phố Nha T để chở Phạm Thế A về lại Thành phố Hồ Chí Minh; T không biết và không liên quan đến việc Thế A cất giấu súng, đạn và ma túy trên chiếc xe ô tô nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô cho ông VN.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản chuyển toàn bộ vật chứng đến kho vật chứng thuộc Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, chờ xử lý theo qui định.

Tại bản Cáo trạng số 272/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 27/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Phạm Thế A về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Trịnh Trung H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên Tòa:

- Các bị cáo Phạm Thế A và Trịnh Trung H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như nêu trên, các bị cáo không có ý kiến trA luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng cả hai bị cáo xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm b khoản 3 khoản 5 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thế A từ 18 đến 19 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 02 đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Phạm Thế A phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 20 đến 22 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

+ Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Trung H từ 07 đến 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thế A là luật sư Đoàn Phương A Vũ trình bày quan điểm bào chữa như sau:

Đồng ý với Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về các tội dA “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo Phạm Thế A. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết:

Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có 02 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề xuất là quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Phạm Thế A được hưởng mức án dưới mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát và xem xét giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Trung H là luật sư Nguyễn Ngọc Trâm trình bày quan điểm bào chữa như sau:

Thông nhất với Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Trịnh Trung H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo H, chỉ

đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm: Do bị cáo bị bệnh mất ngủ nên phải sử dụng ma túy. Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phải đóng góp nuôi con nhỏ, cha bị cáo bị bệnh nặng. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề xuất đối với bị cáo là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Trịnh Trung H được hưởng mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đối đáp với các luật sư:

Các bị cáo Phạm Thế A, Trịnh Trung H đều có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong đó tiền án của bị cáo Thế A chưa được xóa. Ngoài hành vi phạm tội liên quan đến chất ma túy trong vụ án này, khi bắt giữ các bị cáo đều có đem theo công cụ hỗ trợ, chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo H cho rằng do bị cáo bị bệnh nên phải dùng ma túy là không phù hợp. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên mức hình phạt như đã đề nghị đối với các bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo Thế A có hoàn cảnh khó khăn, nên chấp nhận một phần đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Thế A về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo Thế A số tiền 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo Phạm Thế A, Trịnh Trung H tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 01 giờ 10 phút, ngày 21/11/2021, tại khu vực ngã tư đường P và đường LD, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận E phối hợp với Công an phường Bến Nghé, phát hiện bắt quả tang Phạm Thế A cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời. Thu giữ dưới chân của Phạm Thế A 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 90,0903 gam, loại Methamphetamine. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thế A, Công an phát hiện thu giữ 01 cân điện tử.

Quá trình điều tra đã xác định Phạm Thế A sử dụng ma túy đá từ khoảng năm 2010, nguồn ma túy đá Thế A mua của một người đàn ông tên “Tát” (không rõ lai lịch) được 02 lần cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 10/11/2021, Phạm Thế A mua của “Tất” 10 gam ma túy đá với giá 2.800.000 đồng, mua xong A đem ma túy đến chỗ ở của Trịnh Trung H là phòng số 404, nhà số 142, Đường A4, Phường P, quận TB để cùng với H sử dụng vào các ngày 10/11/2021, sáng và chiều ngày 19/11/2021. Còn một ít ma túy đá còn lại chưa sử dụng hết thì H gom lại cất giấu trong nhà H, khi nào cần thì lấy ra sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/11/2021, Phạm Thế A đi đến khu vực hẻm 168 TVQ, Phường J, quận TB mua của “Tất” 02 gói ma túy đá với giá 6.200.000 đồng. Thế A dự định sẽ bán lại số ma túy này cho người nghiện với giá 8.000.000 đồng. Đến buổi tối cùng ngày, A đem ma túy và súng, đạn cất giấu trên xe ô tô của Trần Lương Thị Huyền T, nhờ T chở đến khu vực Quận M để giải quyết công việc, trên đường đi thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Ngoài ra vào buổi tối ngày 20/11/2021, khi Thế A cùng bạn gái là Trần Lương Thị Huyền T đang ở trong phòng 505 khách sạn Bình Hưng thì T có kiểm tra ví tiền của Thế A và phát hiện bên trong ví có 01 viên thuốc lắc. Thế A có nói cho T biết đây là viên thuốc lắc bạn bè ngoài xã hội cho nhưng do không sử dụng thuốc lắc nên Thế A cất giữ trong ví và nhờ T cất giữ. Trong thời gian Thế A đi ra ngoài thì T một mình ở trong phòng khách sạn đã sử dụng hết viên thuốc lắc nêu trên.

Tiến hành mở rộng điều tra vụ án. Vào lúc 02 giờ 45 phút, ngày 21/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Trung H tại phòng số 404, nhà số 142, đường A4, Phường P, quận TB phát hiện và thu giữ: 01 hộp giấy màu đỏ bên trong có lá, hoa, cành cây khô là cần sa có tổng khối lượng 6,0850 gam; 01 hộp giấy màu đen bên trong chứa 50 viên nén màu xA là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 23,1058 gam, loại MDMA, Ketamine, Diazepam; 01 hộp giấy màu đen, bên trong có 01 cân điện tử và 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 3,0495 gam, loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Số ma túy trên là của H được một người bạn ngoài xã hội có tên thường gọi là “Tuấn Đà Lạt” (không rõ lai lịch) cho để sử dụng; 50 viên nén màu xA là ma túy (thuốc lắc) do H mua của một người phụ nữ có tên thường gọi là “Bé Hiền” (không rõ lai lịch) để sử dụng, H mua của “Bé Hiền” tổng cộng 55 viên thuốc lắc với giá 3.000.000 đồng và H đã sử dụng hết 05 viên nên chỉ còn lại 50 viên thuốc lắc bị thu giữ nêu trên. Riêng số ma túy đá Methamphetamine có khối lượng là 3,0495 gam bị thu giữ, H khai là của Phạm Thế A đem đến nhà H sử dụng chung với H còn dư nên H gom lại đem cất giấu trong nhà để khi nào cần thì lấy ra sử dụng.

Tất cả ma túy và súng, đạn thu giữ của các bị can trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 6311/KLGD-MT; 6312/KLGD-MT ngày 29/11/2021; 6332/KLGD-MT ngày 24/11/2021; 6543/KLGD-MT ngày 20/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL từ 79 đến 84).

Xét thấy:

+ Bị cáo Phạm Thế A có hành vi cất giữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 90,0903 gam, loại Methamphetamine để bán lại cho người khác. Ngoài ra bị cáo còn mua ma túy về đem đến chỗ ở của Trịnh Trung H để cùng sử dụng chung với H, khi khám xét chỗ ở của H Công an thu giữ 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 3,0495 gam, loại Methamphetamine là của Thế A đem tới nhưng chưa sử dụng hết.

+ Bị cáo Trịnh Trung H có hành vi cất giữ 6,0850 gam lá, hoa, cành cây khô là cần sa; 50 viên nén màu xA là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 23,1058 gam, loại MDMA, Ketamine, Diazepam; 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 3,0495 gam, loại Methamphetamine, để sử dụng cho bản thân.

Nên đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Thế A phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trịnh Trung H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thế A là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Trung H là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, mặt khác đây còn là nguyên nhân làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ ma túy là một loại tệ nạn xã hội, hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, cũng như muốn có ma túy để thỏa mãn cho nhu cầu bất chính của bản thân, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Về nhân thân:

Bị cáo Phạm Thế A là người có nhân xấu, đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 15/3/2019 bị Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 32/2019/HSST, đến ngày 30/01/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Xét thấy bị cáo Phạm Thế A là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm, theo điểm a khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự, nên khi lượng hình đối với bị cáo A cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trịnh Trung H đã có 01 tiền án: Ngày 24/02/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo bản án số 23/2017/HSST, đến ngày 13/7/2018 chấp hành xong. Mặc dù tiền án này đã được xóa nhưng đây cũng là điều cần lưu ý khi lượng hình đối với bị cáo Trịnh Trung H.

Do bị cáo Phạm Thế A phạm hai tội, nên cần phải tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung của hai tội, theo Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Thế A, Trịnh Trung H, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy quan điểm của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo, cơ bản là thống nhất với nhau và có cơ sở, nên chấp nhận. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Phạm Thế A, Trịnh Trung H theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của Phạm Thế A 03 lần đem ma túy đến chỗ ở của Trịnh Trung H để H lấy dụng cụ ra để cả hai cùng sử dụng ma túy. Xét thấy cả hai bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, cùng nhau chuẩn bị ma túy và địa điểm, dụng cụ để sử dụng ma túy chung với nhau, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý các bị cáo về hành vi tổ chức hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Đối với việc Thế A nhờ Trần Lương Thị Huyền T cất giữ 01 viên thuốc lắc, sau đó T đã tự ý một mình sử dụng hết, nên không có cơ sở xác định loại ma túy, khối lượng của viên ma túy trên, nên không đủ căn cứ xử lý Thế A và T về hành vi này.

Đối với Trần Lương Thị Huyền T quen biết Phạm Thế A vào khoảng tháng 8/2021, thông qua sự giới thiệu của Trịnh Trung H. Ngày 21/11/2021 trên đường T chở Thế A đi công việc thì bị Công an phát hiện bắt giữ Thế A do A cất giấu ma túy. T không biết và không liên quan đến việc Thế A cất giấu ma túy và súng, đạn trên xe ô tô của T điều khiển. Do đó không có căn cứ xác định T có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Thế A. Do kết quả xét nghiệm T “dương tính” với chất ma túy tổng hợp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận E đã bàn giao T cho Công an phường Bến Nghé, Quận E xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với các đối tượng tên “Tát”, “Tuấn Đà Lạt”, “Bé Hiên” do Phạm Thế A, Trịnh Trung H khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với 01 khẩu súng màu bạc và 03 viên đạn bằng kim loại thuộc nhóm công cụ hỗ trợ thu giữ của Phạm Thế A. Thế A khai nhận nguồn gốc của súng và đạn nêu trên do Thế A được Trịnh Trung H giới thiệu mua của một người đàn ông tên “Phước” (không rõ lai lịch) với giá 9.000.000 đồng để phòng thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao cho Công an Quận E và ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Thế A về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ.

Khẩu súng màu bạc thu giữ của Trịnh Trung H khi khám xét nơi ở của H tại phòng số 404, nhà số 142, đường A4, Phường P, quận TB, là súng mô hình, H đặt mua trên mạng với giá 520.000 đồng, 01 viên đạn kim loại là của H nhặt được ngoài đường. H sử dụng khẩu súng và viên đạn nêu trên để trưng bày trong nhà.

Qua giám định 01 viên đạn bằng kim loại nêu trên thuộc nhóm vũ khí thể thao, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao cho Công an Quận E và ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trịnh Trung H về hành vi tàng trữ vũ khí thể thao theo quy định.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Thế A, riêng bị cáo Trịnh Trung H có hoàn cảnh khó khăn, không thu lợi từ hành vi phạm tội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi “6311/21-1367 Q1” là mẫu vật còn lại sau khi giám định;

- 03 gói niêm phong bên ngoài ghi 6312/21-1368 Q1, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định;

- 01 túi vải của bị cáo Thế A; 01 gậy kim loại, 01 dao kim loại, 01 dao xếp, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 hộp giấy màu đỏ, 02 hộp giấy màu đen của H;

- 01 khẩu súng màu bạc, có ký hiệu 500 S&W MAGNUM: là súng mô hình, không thuộc nhóm vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ do H đặt mua trên mạng.

Tất cả là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với:

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của Phạm Thế A, 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của H. Các bị cáo khai là điện thoại mua và sử dụng liên lạc mua bán ma túy;

- 01 cân điện tử của bị cáo A, 01 cân điện tử thu giữ của bị cáo H, các bị cáo dùng để cân kiểm tra ma túy.

Tất cả là những công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Đối với:

- 01 xe máy biển số 65D1-523.06, qua xác minh xe do chị Nguyễn Trần Giáng M (sinh năm 1990, địa chỉ: 17A/1 LTHG, phường TA, quận BT, Thành phố CT) đứng tên chủ sở hữu. Chị M khai mua chiếc xe máy trên vào năm 2021. Đến khoảng tháng 6/2021, đã bán lại cho một người (không rõ lai lịch) và không làm thủ tục sang tên. Chị M không có yêu cầu gì và cam kết không KH nại gì liên quan đến chiếc xe máy nêu trên. Phạm Thế A khai đây là xe máy của Tín (không rõ lai lịch) nhờ Thế A giữ giúp nhưng do vào giữa tháng 11/2021, Thế A

ra thành phố Nha T chơi nên đem đến gửi tại chỗ ở của Trịnh Trung H. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm người có liên quan đến xe máy trên nhưng hiện chưa có ai liên hệ để giải quyết.

- 01 xe máy biển số 59S2-334.36 qua giám định số khung, số máy bị mài đục không xác định được số nguyên thủy. Trịnh Trung H khai đây là xe máy của Minh (không rõ lai lịch) nhờ H sửa chữa giúp nhưng chưa đến lấy về. Qua xác minh biển số 59S2-334.36 do bà Lê Thị Kim D (nơi thường trú: số 18A Nguyễn Huy L, Phường V, quận BT) đứng tên đăng ký nhưng hiện nay bà D đã đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng báo mời bà Lê Thị Kim D đến làm việc liên quan đến chiếc xe biển số 59S2-334.36 nhưng đến nay bà D chưa đến làm việc.

Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 65D1-523.06, và xe máy biển số 59S2-334.36 qua giám định số khung, số máy bị mài đục không xác định được số nguyên thủy, hiện chưa xác định được chủ sở hữu, nên giao cho Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận, thì hai chiếc xe trên được tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 khẩu súng kim loại màu bạc, có ký hiệu 21TH7005 và 03 viên đạn bằng kim loại thu giữ của Thế Athuộc nhóm công cụ hỗ trợ; 01 viên đạn bằng kim loại thu giữ của bị cáo H thuộc nhóm vũ khí thể thao. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao cho Công an Quận E xử lý, nên không đề cập giải quyết.

Đối với các tài sản đồ vật thu giữ của Trần Lương Thị Huyền T bao gồm:

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone. Kết quả kiểm tra 02 điện thoại di động nêu trên không phát hiện dữ liệu có liên quan đến vụ án, là tài sản hợp pháp của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 điện thoại trên cho T.

- 01 xe ô tô hiệu Mazda, biển số 79A-09121 qua xác minh xe do ông VN (sinh năm: 1952, nơi thường trú: 49 LTP, phường PS, thành phố Nha T, tỉnh KH) là chủ sở hữu. A Nguyễn Ngọc Tđược ông VN ủy quyền khai ông Nguyễn cho Công ty TNHH TM&DV ANT thuê dài hạn chiếc xe ô tô trên từ ngày 08/4/2021 đến ngày 31/12/2021. Trần Lương Thị Huyền T khai T thuê xe ô tô trên của Công ty TNHH TM&DV ANT tại thành phố Nha T để chở Phạm Thế A về lại Thành phố Hồ Chí Minh; T không biết và không liên quan đến việc Thế A cất giấu súng, đạn và ma túy trên chiếc xe ô tô nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô cho ông VN.

Đã được cơ quan điều tra giao trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nên không đặt ra giải quyết.

[6] Án phí: Các bị cáo Phạm Thế A, Trịnh Trung H, phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thế A 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thế A số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thế A 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt của hai tội nêu trên, buộc bị cáo Phạm Thế A phải chấp hành một hình phạt chung của cả hai tội là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/11/2021.

+ Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trịnh Trung H 07 (bảy) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/11/2021.

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi “6311/21-1367 Q1” có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh C và chữ ký của cán bộ điều tra Trần Vĩnh C (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định;

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi “6312/21-1368 Q1 gói 1” có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh C và chữ ký của cán bộ điều tra Trần Vĩnh C (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định;

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi “6312/21-1368 Q1 gói 2” có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh C và chữ ký của cán bộ điều tra Trần Vĩnh C (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định;

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi “6312/21-1368 Q1 gói 3” có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh C và chữ ký của cán bộ điều tra Trần Vĩnh C (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định;

- 01 túi vải, 01 gậy kim loại, hình trụ dài khoảng 50cm, 01 dao kim loại dài khoảng 60 cm, 01 dao xếp dài khoảng 15 cm, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 hộp giấy màu đỏ, 02 hộp giấy màu đen;

- 01 khẩu súng màu bạc, có ký hiệu 500 S&W MAGNUM: là súng mô hình, không thuộc nhóm vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 356152092617108 (màn bể);
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 355355097238175 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, model A1661);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím, số seri DNPCP03EN739 (không kiểm tra được số seri do không có nguồn điện, số imei ở khay sim: ... 404293);

- 02 cân điện tử.

* Giao cho Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp của: Chiếc xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Yamaha, số loại NVX biển số 65D1-523.06, số khung: RLCSED310HY007540, số máy: E3Y6E007545 (không gương, xe cũ, rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); Chiếc xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu không xác định, số loại không xác định, biển số 59S2-334.36, số khung: MHDBF13BLWJ605386 (bị mài đục), số máy: F125ID605236 (số mờ, bị mài đục) (không gương, xe cũ, rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) đến nhận, thì hai chiếc xe trên được tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/419, ngày 09/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Buộc các bị cáo Phạm Thế A, Trịnh Trung H, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Các bị cáo Phạm Thế A, Trịnh Trung H; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại giam; (3)
- Luật sư; (2)
- Người có QL&NV liên quan; (2)
- Bị cáo; (3)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (3)

Lê Công Huân

